

Số: 5555/QĐ-ĐHYD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ Y học cổ truyền tại Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

#### HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-BYT ngày 03/4/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Căn cứ kết luận của cuộc họp của Hội đồng khoa học – Đại học Y Dược TP. HCM tại biên bản số 1145/BB-ĐHYD ngày 04/9/2019;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo Đại học,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ Y học cổ truyền tại Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ Y học cổ truyền là năng lực người bác sĩ Y học cổ truyền cần có sau khi được đào tạo tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng Phòng Đào tạo Đại học, Trưởng Khoa Y học cổ truyền, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS. Trần Diệp Tuấn

**CHUẨN NĂNG LỰC CƠ BẢN  
CỦA BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5555/QĐ-ĐHYD ngày 25/12/2019  
của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh)

**I. VAI TRÒ XÂY DỰNG CHUẨN NĂNG LỰC CƠ BẢN CỦA BÁC SĨ Y HỌC  
CỔ TRUYỀN (YHCT)**

Việc xây dựng và ban hành Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ YHCT tại Đại học Y Dược TP.HCM có ý nghĩa rất quan trọng vì các lý do cơ bản sau đây:

- Là căn cứ để xây dựng chuẩn đầu ra, xác định chương trình, phương pháp và nội dung học phù hợp cho chương trình đào tạo bác sĩ YHCT đáp ứng kiểm định chương trình đào tạo.
- Làm cơ sở cho sinh viên YHCT phấn đấu học tập và tự đánh giá năng lực nghề nghiệp của bản thân trong quá trình học tập và sau khi ra trường.
- Gắn nội dung đào tạo với hoàn cảnh, yêu cầu thực tế công việc của nhà tuyển dụng.

**II. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHUẨN NĂNG LỰC CƠ BẢN CỦA BÁC SĨ Y HỌC  
CỔ TRUYỀN**

- Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23 tháng 2 năm 2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.
- Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân, ban hành ngày 30 tháng 6 năm 1989.
- Luật Khám bệnh, Chữa bệnh số 40/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.
- Quyết định 2166/QĐ-TTg năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch hành động của chính phủ về phát triển y, dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020.
- Quyết định 1854/QĐ-BYT năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ đa khoa.
- Chiến lược y học cổ truyền Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) giai đoạn 2014-2023.

- Entry-level occupational competencies for the Doctor of Traditional Chinese Medicine - developed for the College of Traditional Chinese Medicine Practitioners and Acupuncturists of British Columbia (CTCMA)- approved by the CTCMA Board, September 6 2014, Revised May 13 2015.

### **III. CƠ CẤU KHUNG NĂNG LỰC CƠ BẢN CỦA BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN**

Các năng lực cơ bản của Bác sỹ Y học cổ truyền do khoa Y học cổ truyền – Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh xây dựng gồm 30 tiêu chuẩn, được phân nhóm thành 04 lĩnh vực như sau:

1. Hành nghề chuyên nghiệp
2. Ứng dụng kiến thức y học
3. Chăm sóc y khoa
4. Giao tiếp và cộng tác

### **IV. NỘI DUNG CHUẨN NĂNG LỰC CƠ BẢN CỦA BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN**

#### **LĨNH VỰC 1. NĂNG LỰC HÀNH NGHỀ CHUYÊN NGHIỆP**

*Người bác sỹ YHCT phải có tác phong hành nghề chuyên nghiệp theo những chuẩn mực đạo đức, pháp lý và tôn trọng các giá trị văn hóa đa dạng.*

#### **Tiêu chuẩn 1. Phát triển nghề nghiệp**

- *Tiêu chí 1.* Tiếp cận người bệnh và những vấn đề sức khỏe cộng đồng một cách khoa học, thấu đáo, trung thực, trách nhiệm, vị tha, yêu thương, tôn trọng, cảm thông về xuất thân và giá trị văn hoá đa dạng.
- *Tiêu chí 2.* Duy trì và phát triển cơ sở lý luận y học cổ truyền, thuốc y học cổ truyền, bào chế, châm cứu, dưỡng sinh trong thực hành lâm sàng.
- *Tiêu chí 3.* Coi trọng kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền: lồng ghép y học cổ truyền - y học hiện đại trong chăm sóc ban đầu.

#### **Tiêu chuẩn 2. Cam kết hành nghề theo quy định của pháp luật**

- *Tiêu chí 1.* Tuân thủ các quy định của quốc tế và Việt Nam về vai trò và trách nhiệm của bác sỹ y học cổ truyền.
- *Tiêu chí 2.* Thực hiện đúng các quy trình, quy chế dược y học cổ truyền, kỹ thuật y học cổ truyền theo đúng quy định Bộ Y tế.
- *Tiêu chí 3.* Hành nghề trong giới hạn chuyên môn.

#### **Tiêu chuẩn 3. Cam kết hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp**

- *Tiêu chí 1.* Đảm bảo rằng người bệnh nhận thức được kế hoạch điều trị, lợi ích và nguy cơ của điều trị.
- *Tiêu chí 2.* Không tiết lộ bất cứ thông tin của người bệnh cho bất cứ ai khi chưa được sự đồng ý của người bệnh. Trong trường hợp cần thiết, phải đảm bảo tuân thủ pháp luật và nguyên tắc “Mở thông tin cần biết ở mức tối thiểu”.
- *Tiêu chí 3.* Nhận biết nguy cơ đe dọa an toàn người bệnh tại phòng khám, bệnh viện.
- *Tiêu chí 4.* Tuân thủ các nguyên tắc y đức trong tiến hành nghiên cứu y học cổ truyền.

#### **Tiêu chuẩn 4. Học tập suốt đời cho phát triển cá nhân và nghề nghiệp**

- *Tiêu chí 1.* Sử dụng được ngoại ngữ Anh hoặc Hoa trong học tập/ nghiên cứu/ phát triển nghề.
- *Tiêu chí 2.* Sử dụng tin học trong học tập, hoạt động chuyên môn.
- *Tiêu chí 3.* Tham gia các hoạt động đào tạo liên tục CME/ E mentor trong chuyên ngành y học cổ truyền – y học hiện đại.

#### **Tiêu chuẩn 5. Cộng tác có hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác**

- *Tiêu chí 1.* Đảm bảo các nguyên tắc trong giao tiếp với đồng nghiệp: nhã nhặn, tôn trọng, chia sẻ thông tin.
- *Tiêu chí 2.* Lắng nghe chủ động, thông báo tin xấu cho người bệnh và gia đình, không vi phạm nguyên tắc bảo mật.
- *Tiêu chí 3.* Hỗ trợ, giúp đỡ các đồng nghiệp mới.
- *Tiêu chí 4.* Khả năng thuyết trình nhóm tốt.

#### **Tiêu chuẩn 6. Tìm kiếm và xử lý các thông tin y học phục vụ chăm sóc bệnh nhân**

- *Tiêu chí 1.* Sử dụng y học chứng cứ trong cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe y học cổ truyền.
- *Tiêu chí 2.* Tiếp cận các lưu trữ và hồi cứu các thông tin lâm sàng trong hồ sơ bệnh án (viết và điện tử), thư viện, các nguồn thông tin trực tuyến một cách phù hợp, đầy đủ, chính xác đảm bảo tính bảo mật và tính pháp lý.

#### **Tiêu chuẩn 7. Lưu trữ hồ sơ người bệnh**

- *Tiêu chí 1.* Đảm bảo hồ sơ đầy đủ và chính xác.
- *Tiêu chí 2.* Đảm bảo sự an toàn và tính toàn vẹn của hồ sơ.

#### **Tiêu chuẩn 8. Tạo môi trường làm việc, hành nghề an toàn**

- *Tiêu chí 1.* Duy trì tâm hiểu biết về các bệnh truyền nhiễm và phương pháp kiểm soát nhiễm trùng.
- *Tiêu chí 2.* Áp dụng các biện pháp phòng ngừa phổ biến trong kiểm soát nhiễm trùng.
- *Tiêu chí 3.* Kiểm tra để phòng ngừa hoặc làm giảm đi các nguy cơ về điện, hỏa hoạn và vật lý có thể gây ra tai nạn tại nơi làm việc.
- *Tiêu chí 4.* Thiết lập quy trình sơ tán khẩn cấp.
- *Tiêu chí 5.* Kiểm soát và dập tắt các đám cháy nhỏ

#### **Tiêu chuẩn 9. Quản lý phòng khám y học cổ truyền tuyến cơ sở**

- *Tiêu chí 1.* Lập kế hoạch giải quyết được các vấn đề sức khỏe ưu tiên và kế hoạch thực hiện phát triển y học cổ truyền.
- *Tiêu chí 2.* Quản lý người bệnh với hồ sơ bệnh án y học cổ truyền lồng ghép y học gia đình.
- *Tiêu chí 3.* Quản lý nguy cơ trên bệnh nhân.
- *Tiêu chí 4.* Quản lý tác dụng phụ và biến chứng khi điều trị.
- *Tiêu chí 5.* Xử trí thích hợp trong các trường hợp khẩn cấp
- *Tiêu chí 6.* Quản lý lây nhiễm máu-máu và đưa ra hướng xử trí

## **Tiêu chuẩn 10. Áp dụng được bảo hiểm trong thực hành cung cấp dịch vụ chăm sóc ban đầu**

- *Tiêu chí 1.* Cung cấp dịch vụ y học cổ truyền trong chăm sóc ban đầu theo danh mục phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế được bảo hiểm chi trả.

## **LĨNH VỰC 2. NĂNG LỰC ỨNG DỤNG KIẾN THỨC Y HỌC**

*Người bác sĩ YHCT phải có khả năng **lồng ghép sát hợp** các kiến thức YHHTD ( về các ngành khoa học cơ bản, y học cơ sở, bệnh học, y xã hội học), **y lý đông phương** làm cơ sở lý luận để nhận biết, giải thích, giải quyết vấn đề và truyền đạt cho cá nhân, nhóm cá nhân, cộng đồng về tình trạng sức khỏe, bệnh tật.*

## **Tiêu chuẩn 11. Ứng dụng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, bệnh học, y học gia đình, y học cổ truyền vào thực hành chăm sóc cá nhân và gia đình theo vòng đời, hệ cơ quan**

- *Tiêu chí 1.* Ứng dụng các kiến thức khoa học cơ bản vào y học cổ truyền
- *Tiêu chí 2.* Ứng dụng các khái niệm khoa học xã hội, chính trị và pháp luật liên quan vào Y học cổ truyền.
- *Tiêu chí 3.* Ứng dụng các khái niệm y sinh cơ bản, bệnh học y học hiện đại, y học gia đình vào y học cổ truyền: Giải phẫu, mô phôi, hoá sinh, sinh lý bệnh, vi-ký sinh...
- *Tiêu chí 4.* Ứng dụng các nguyên lý cơ bản của y học cổ truyền trong chẩn đoán và điều trị các vấn đề sức khỏe thường gặp trong chăm sóc ban đầu: Âm dương, ngũ hành, tạng phủ, kinh lạc, tinh, khí, thần, tân dịch, huyết, nguyên nhân gây bệnh,....
- *Tiêu chí 5.* Áp dụng các tài liệu Y học cổ truyền cổ điển trong chẩn đoán, điều trị, bảo vệ và nâng cao sức khỏe: Hoàng đế nội kinh Tố Vấn-Linh khu, Thương hàn luận, Kim Quỹ yếu lược, Nam Dược Thần Hiệu, Hải Thượng Lãn Ông Y Tông tâm lĩnh.
- *Tiêu chí 6.* Áp dụng các nguyên tắc cơ bản của châm cứu trong chẩn đoán và điều trị: đường kinh, huyết vị và nguyên tắc chọn huyết.
- *Tiêu chí 7.* Áp dụng kiến thức về chỉ định và chống chỉ định khi sử dụng các phương pháp kích thích huyết.
- *Tiêu chí 8.* Áp dụng kiến thức về phương pháp dưỡng sinh, xoa bóp, bấm huyết, giác hơi, cạo gió.
- *Tiêu chí 9.* Áp dụng kiến thức thực vật dược, tính năng của thuốc y học cổ truyền trong điều trị (tứ khí; ngũ vị; thăng, giáng, phù, trầm; quy kinh; tác dụng chỉ định; độc tính; bào chế, tác dụng dược lý y học cổ truyền).
- *Tiêu chí 10.* Áp dụng kiến thức để thiết lập bài thuốc, dựa vào: cấu tạo, gia giảm, chức năng và phân loại, tương tác; dạng bào chế và cách sử dụng; liều; tác dụng phụ, chống chỉ định và thận trọng.
- *Tiêu chí 11.* Áp dụng kiến thức về tương tác thuốc y học cổ truyền trong kế hoạch điều trị (tương tác thuốc y học cổ truyền – thuốc hóa dược, thuốc y học cổ truyền – thuốc y học cổ truyền, thuốc y học cổ truyền – thực phẩm).
- *Tiêu chí 12.* Đánh giá can thiệp y khoa dựa trên chứng cứ.

**Tiêu chuẩn 12. Áp dụng các kiến thức về hành vi, tâm lý xã hội vào thực hành chăm sóc, quản lý bệnh lây-không lây mạn tính cho cá nhân, gia đình theo vòng đời và theo hệ cơ quan.**

- *Tiêu chí 1.* Xác định được những diễn biến tâm lý của người bệnh trong điều kiện bình thường và khi có bệnh theo mô hình tâm sinh xã hội, quan điểm “thất tình lục dục”.
- *Tiêu chí 2.* Tạo được sự đồng thuận và hợp tác của người bệnh và người nhà đối với các quyết định chẩn đoán và điều trị.

**Tiêu chuẩn 13. Ứng dụng các nguyên tắc, phương pháp y tế công cộng trong thực hành chăm sóc y khoa hiện đại và y học cổ truyền**

- *Tiêu chí 1.* Phân biệt được chăm sóc ban đầu và chăm sóc sức khỏe ban đầu.
- *Tiêu chí 2.* Xác định tầm quan trọng lồng ghép sát hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong hệ thống y tế Việt Nam và quốc tế.
- *Tiêu chí 3.* Áp dụng lý thuyết “thiên nhân hợp nhất” vào tham vấn xây dựng kế hoạch giáo dục phòng bệnh cho cá nhân và cộng đồng .
- *Tiêu chí 4.* Nêu được các khái niệm và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học, cũng như áp dụng lý thuyết “Ôn bệnh” để giải thích mối liên quan giữa các yếu tố nguy cơ và bệnh, dịch bệnh.
- *Tiêu chí 5.* Tham gia kiểm soát lây nhiễm, báo dịch.
- *Tiêu chí 6.* Thảo luận được về nguyên tắc, ứng dụng trong dự phòng cấp 1, 2, 3; chiến lược dự phòng mức cá nhân, tiếp cận dự phòng dựa vào cộng đồng và tiếp cận dựa vào yếu tố nguy cơ cao.
- *Tiêu chí 7.* Giải thích được vai trò và yếu tố nguy cơ gây ô nhiễm môi trường môi trường với sức khỏe; các nguyên tắc phòng chống ô nhiễm môi trường.
- *Tiêu chí 8.* Giải thích được vai trò và yếu tố nguy cơ trong lao động nghề nghiệp và lý thuyết “ngũ lao thất thương” tới sức khỏe và các nguyên tắc kiểm soát, phòng chống.
- *Tiêu chí 9.* Trình bày được nguyên tắc phòng chống tai nạn thương tích.
- *Tiêu chí 10.* Bàn luận được về vai trò dinh dưỡng và lý thuyết “Thực dưỡng” với sức khỏe cộng đồng.
- *Tiêu chí 11.* Trình bày được các khái niệm cơ bản về dân số và sức khỏe sinh sản; mối liên quan giữa dân số - sức khỏe sinh sản và phát triển.
- *Tiêu chí 12.* Trình bày được vai trò, phương pháp, phương tiện của truyền thông giáo dục và nâng cao sức khỏe; các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe và quá trình thay đổi hành vi sức khỏe trong phòng ngừa bệnh tật, nâng cao sức khỏe.

**Tiêu chuẩn 14. Ứng dụng nghiên cứu khoa học trong thực hành chăm sóc y khoa hiện đại và y học cổ truyền**

- *Tiêu chí 1.* Sử dụng tài liệu nghiên cứu: Xác định các lĩnh vực nghiên cứu y được học cổ truyền hiện nay; thực hành tìm kiếm tài liệu; đánh giá các kiến thức đã công bố; xác định sự liên quan giữa thông tin công bố với một tình huống lâm sàng cụ thể.
- *Tiêu chí 2.* Thể hiện khả năng tiến hành nghiên cứu về Y học cổ truyền: Mô tả các phương pháp thường được sử dụng trong thiết kế nghiên cứu và phương

pháp luận; phác thảo một nghiên cứu để giải quyết một vấn đề lâm sàng cụ thể; mô tả các vấn đề đạo đức thường gặp trong thử nghiệm lâm sàng.

### **LĨNH VỰC 3. CHĂM SÓC Y KHOA**

*Người bác sĩ phải có khả năng giải quyết các nhu cầu chăm sóc sức khỏe cơ bản một cách an toàn, kịp thời, chi phí-hiệu quả dựa vào bằng chứng khoa học và phù hợp với điều kiện thực tế.*

#### **Tiêu chuẩn 15. Xác định các vấn đề ưu tiên nhằm đánh giá và lập kế hoạch điều trị**

- *Tiêu chí 1.* Xác định than phiền chính của người bệnh.
- *Tiêu chí 2.* Đánh giá ban đầu than phiền chính của người bệnh.
- *Tiêu chí 3.* Nhận biết các trường hợp khẩn cấp và hướng dẫn người bệnh phù hợp.
- *Tiêu chí 4.* Nhận biết những vấn đề vượt quá phạm vi y học cổ truyền và tư vấn người bệnh phù hợp.

#### **Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người bệnh**

- *Tiêu chí 1.* Thu thập thông tin tiền căn của người bệnh.
- *Tiêu chí 2.* Thực hiện được khám tâm soát y học hiện đại: Kiểm tra dấu hiệu sinh tồn, khám (nhìn-sờ-gõ-nghe-các nghiệm pháp) theo phân vùng và hệ cơ quan (đầu-mặt-cổ, ngực, bụng, cơ xương khớp, thần kinh, TMH,...).
- *Tiêu chí 3.* Chỉ định và đánh giá kết quả một số cận lâm sàng thường sử dụng ở phòng khám và bệnh viện y học cổ truyền: sinh hoá máu, Tổng phân tích nước tiểu, ECG thường quy 12 chuyển đạo, hình ảnh học (XQ ngực thẳng và XQ xương khớp, siêu âm).
- *Tiêu chí 4.* Thực hiện được khám y học cổ truyền: Vọng- Văn- Vấn- Thiết.

#### **Tiêu chuẩn 17. Phân tích thông tin đánh giá**

- *Tiêu chí 1.* Sắp xếp và giải thích thông tin thu thập được theo các hệ cơ quan bị bệnh, biện chứng nguyên nhân.
- *Tiêu chí 2.* Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp Y học hiện đại trong chăm sóc ban đầu.
- *Tiêu chí 3.* Sắp xếp và giải thích thông tin thu thập được theo biện chứng bát cương, biện chứng tạng phủ, biện chứng tam tiêu, biện chứng vệ khí dinh huyết, biện chứng lục kinh, biện chứng khí huyết tân dịch, biện chứng kinh lạc, biện chứng nguyên nhân.
- *Tiêu chí 4.* Đưa ra chẩn đoán y học cổ truyền dựa trên những dữ liệu lâm sàng gồm chẩn đoán bệnh/hội chứng bệnh y học cổ truyền chính, bệnh/hội chứng bệnh y học cổ truyền kèm theo, chẩn đoán phân biệt theo danh pháp Y học cổ truyền của Tổ chức Y tế thế giới – khu vực Tây Thái Bình Dương.
- *Tiêu chí 5.* Xác định được nguy cơ và kế hoạch giải quyết cho cá nhân, gia đình theo vòng đời và theo hệ cơ quan với hồ sơ sức khoẻ /bệnh án Y học gia đình

#### **Tiêu chuẩn 18. Xây dựng kế hoạch điều trị dựa trên chẩn đoán các vấn đề sức khoẻ thường gặp cho cá nhân, gia đình theo vòng đời và theo hệ cơ quan dựa trên chứng cứ và có sự tham gia đồng thuận của cá nhân, gia đình**

- *Tiêu chí 1.* Thiết lập kế hoạch điều trị dựa trên chẩn đoán y học hiện đại

- 1.1. Xác định nguyên tắc điều trị, mục tiêu điều trị bằng y học hiện đại.
  - 1.2. Kế đơn thuốc hóa dược phù hợp quy chế kê đơn dành cho bác sĩ y học cổ truyền.
  - 1.3. Điều chỉnh điều trị phù hợp với đặc tính và mong muốn bệnh nhân.
  - 1.4. Thiết lập các phương thức điều trị không dùng thuốc phù hợp với bệnh nhân, lựa chọn liệu trình và phương pháp trị liệu thích hợp.
- **Tiêu chí 2.** Thiết lập kế hoạch điều trị dựa trên chẩn đoán y học cổ truyền
    - 2.1. Xác định pháp trị và kế hoạch điều trị bằng y học cổ truyền.
    - 2.2. Thiết lập các phương thức điều trị không dùng thuốc phù hợp với bệnh nhân, lựa chọn liệu trình và phương pháp trị liệu thích hợp.
    - 2.3. Thiết lập bài thuốc y học cổ truyền phù hợp.
  - **Tiêu chí 3.** Đưa ra các biện pháp theo dõi phòng ngừa và chống chỉ định

**Tiêu chuẩn 19. Điều trị bằng các kỹ thuật: châm (hào châm, điện châm, mai hoa châm, nhĩ châm, đầu châm, kim tam lăng, thủy châm, từ châm, quang châm), cứu (cứu trực tiếp, cứu gián tiếp, ôn châm), xoa bóp bấm huyệt, giác hơi, bó thuốc, chườm ngải, nắn chỉnh khớp, ngâm, xông, tắm thuốc; dưỡng sinh, hồng ngoại, kéo cột sống cổ và thắt lưng.**

- **Tiêu chí 1.** Giải thích lợi ích và tác dụng không mong muốn cho người bệnh
- **Tiêu chí 2.** Đánh giá nguy cơ người bệnh khi sử dụng các kỹ thuật
- **Tiêu chí 3.** Kiểm tra thiết bị trước khi vận hành, tạo môi trường an toàn và thoải mái cho người bệnh
- **Tiêu chí 4.** Lựa chọn tư thế người bệnh
- **Tiêu chí 5.** Xác định đúng vị trí huyệt, vùng xoa bóp, thủ thuật tác động, động tác theo đúng phác đồ
- **Tiêu chí 6.** Áp dụng đúng kỹ thuật điều trị
- **Tiêu chí 7.** Theo dõi tình trạng người bệnh trong quá trình điều trị và xử trí phù hợp

**Tiêu chuẩn 20. Điều trị bằng thuốc an toàn, chi phí - hiệu quả**

- **Tiêu chí 1.** Tuân thủ nguyên tắc và quy chế kê đơn thuốc y học cổ truyền, thuốc y học cổ truyền và thuốc hóa dược an toàn, hợp lý và có chú ý bằng chứng khoa học.
- **Tiêu chí 2.** Lựa chọn dạng thuốc phù hợp, tính toán liều lượng, hướng dẫn cách sử dụng và có giải thích, trao đổi rõ ràng với người bệnh/người nhà, và đồng nghiệp.

**Tiêu chuẩn 21. Theo dõi hiệu quả điều trị và điều chỉnh khi cần thiết**

- **Tiêu chí 1.** Đánh giá hiệu quả điều trị liên tục.
- **Tiêu chí 2.** Điều chỉnh điều trị để nâng cao hiệu quả.

**Tiêu chuẩn 22. Cấp cứu ban đầu bệnh thông thường và trong chăm sóc thảm họa**

- **Tiêu chí 1.** Đánh giá, phân loại và xử trí bước đầu đúng phác đồ được các trường hợp đe dọa tính mạng trong cấp cứu hiện trường.
- **Tiêu chí 2.** Xử trí được sóc phản vệ theo phác đồ Bộ Y tế.
- **Tiêu chí 3.** Xử trí được cấp cứu ngưng tim ngưng thở.
- **Tiêu chí 4.** Phối hợp được với các nhóm cấp cứu khác trong xử trí tai nạn, ngộ



độc hàng loạt.

- *Tiêu chí 5.* Thực hiện được 4 nguyên tắc chuyển viện an toàn.

### **Tiêu chuẩn 23. Chăm sóc giảm nhẹ- Kiểm soát đau cho người bệnh mạn tính lâu- không lây**

- *Tiêu chí 1.* Kết hợp các chuyên khoa cùng nhân viên y tế thực hiện chăm sóc giảm nhẹ - kiểm soát đau theo phác đồ cho người bệnh.
- *Tiêu chí 2.* Nâng cao chất lượng cuộc sống của người bệnh, giảm đau đớn về thể xác và tinh thần, giúp người bệnh duy trì cuộc sống độc lập.

### **Tiêu chuẩn 24. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em**

- *Tiêu chí 1.* Tham gia chăm sóc, quản lý sức khỏe cho bà mẹ với hồ sơ sức khỏe /bệnh án y học gia đình tại cơ sở y tế và tại gia đình dựa trên cơ sở lý luận y học hiện đại và y học cổ truyền.
- *Tiêu chí 2.* Tham gia chăm sóc, quản lý sức khỏe cho trẻ em với hồ sơ sức khỏe /bệnh án y học gia đình tại cơ sở y tế và tại gia đình dựa trên cơ sở lý luận y học hiện đại và y học cổ truyền.

### **Tiêu chuẩn 25. Tạo môi trường làm việc an toàn**

- *Tiêu chí 1.* Duy trì tâm hiểu biết về các bệnh truyền nhiễm và phương pháp kiểm soát nhiễm trùng.
- *Tiêu chí 2.* Áp dụng các biện pháp phòng ngừa phổ biến trong kiểm soát nhiễm trùng.
- *Tiêu chí 3.* Kiểm tra để phòng ngừa hoặc làm giảm đi các nguy cơ về điện, hỏa hoạn và vật lý có thể gây ra tai nạn tại nơi làm việc.
- *Tiêu chí 4.* Thiết lập quy trình tối ưu bảo vệ bản thân, nhân viên và người bệnh trong trường hợp có các hành vi lạm dụng hoặc bạo lực.

### **Tiêu chuẩn 26. Quản lý nguy cơ trên người bệnh**

- *Tiêu chí 1.* Quản lý tác dụng phụ và biến chứng khi điều trị.
- *Tiêu chí 2.* Xử trí thích hợp trong các trường hợp khẩn cấp.
- *Tiêu chí 3.* Quản lý lây nhiễm máu-máu và đưa ra hướng xử trí.
- *Tiêu chí 4.* Làm sạch vết máu và chất dịch cơ thể khác.

### **Tiêu chuẩn 27. Giáo dục và tư vấn cho người bệnh**

- *Tiêu chí 1.* Giải thích nguyên nhân, sinh lý bệnh trên cơ sở kết hợp kiến thức về y học cổ truyền và y học hiện đại.
- *Tiêu chí 2.* Giải thích thuật ngữ y học cổ truyền sử dụng trên người bệnh.
- *Tiêu chí 3.* Thông tin cho người bệnh tác dụng phụ và phản ứng không mong muốn khi điều trị.
- *Tiêu chí 4.* Đưa lời khuyên về cách phòng ngừa bệnh
- *Tiêu chí 5.* Khuyến khích người bệnh tuân thủ điều trị

## **LĨNH VỰC 4. NĂNG LỰC GIAO TIẾP VÀ CỘNG TÁC**

*Người bác sĩ YHCT phải có khả năng giao tiếp hiệu quả với người bệnh, người nhà và đồng nghiệp và cộng đồng.*

### **Tiêu chuẩn 28. Giao tiếp chuyên nghiệp, hiệu quả**

- *Tiêu chí 1.* Nói hiệu quả, sử dụng thuật ngữ y học cổ truyền thích hợp.

- *Tiêu chí 2.* Viết hiệu quả, sử dụng thuật ngữ y học cổ truyền thích hợp.
- *Tiêu chí 3.* Thực hiện tốt giao tiếp bằng ngôn ngữ có lời và ngôn ngữ không lời với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp.
- *Tiêu chí 4.* Nhận biết được giao tiếp không thành công và lựa chọn chiến lược giao tiếp khác.
- *Tiêu chí 5.* Giao tiếp có hiệu quả trong các tình huống trở ngại giao tiếp như người già, trẻ em, khó khăn về nghe, nhìn, nói, người dân tộc.
- *Tiêu chí 6.* Xử trí trong tình huống giao tiếp khó như người bệnh kích động, những đối tượng dễ tổn thương, bị bạo hành, chuẩn bị về tâm lý cho người bệnh và gia đình trước khi cung cấp những thông tin về diễn biến xấu của bệnh, trung thực thừa nhận sự thiếu thông tin và sai sót nếu có.

### **Tiêu chuẩn 29. Cộng tác có hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác**

- *Tiêu chí 1.* Phát triển mối quan hệ làm việc hiệu quả.
- *Tiêu chí 2.* Làm việc hợp tác trong môi trường chăm sóc sức khỏe đa chuyên khoa.
- *Tiêu chí 3.* Lắng nghe, trao đổi thông tin trong hồ sơ sức khỏe với các bác sĩ chuyên khoa khi chuyển bệnh; đảm bảo nguyên tắc bảo mật, bảo hiểm y tế, tôn trọng đồng nghiệp.
- *Tiêu chí 4.* Nhận thức được sự đa dạng của các dịch vụ y tế và xã hội sẵn có trong khu vực và chuyển người bệnh hợp lý

### **Tiêu chuẩn 30. Tạo dựng, phát triển và duy trì mối quan hệ hiệu quả với người bệnh, người nhà và cộng đồng**

- *Tiêu chí 1.* Thể hiện sự tôn trọng sự riêng tư của khách hàng.
- *Tiêu chí 2.* Dành thời gian cần thiết lắng nghe, chia sẻ lo lắng, băn khoăn của cá nhân, gia đình theo vòng đời, hệ cơ quan.
- *Tiêu chí 3.* Duy trì ranh giới nhân viên y tế / người bệnh.
- *Tiêu chí 4.* Thảo luận cung cấp đủ thông tin để người bệnh cùng ra quyết định trong quá trình chăm sóc quản lý các vấn đề sức khỏe thường gặp cá nhân, gia đình theo vòng đời và hệ cơ quan trên cơ sở đồng thuận.
- *Tiêu chí 5.* Lắng nghe chủ động, dùng câu hỏi mở, đồng cảm với vấn đề sức khỏe cá nhân, gia đình theo vòng đời, hệ cơ quan./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**PGS.TS. Trần Diệp Tuấn**